

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 23- 9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nhi và bà Nguyễn Thị Xoa
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Đình H**, sinh ngày 02/8/1990, tại **N, K, Hải Dương**; CCCD số 030090002155; Nơi cư trú: **Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã A, thành phố Hải Phòng)**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Đình N** và bà **Lê Thị N1**; gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2; có vợ **Nguyễn Thị H1** và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2025 đến ngày 07/6/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 02- **Công an thành phố H** đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**, sinh ngày 10/10/1977, tại **K, K, Hải Dương**; CCCD số 030077009326; Nơi cư trú: **Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã P, thành phố Hải Phòng)**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Mạnh H2** và bà **Bùi Thị T**; gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; có vợ **Bùi Thị T1** và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 ngày 23/4/2001 của **Công an huyện K**, tỉnh Hải Dương (nay là **Công an thành phố H**) phạt tiền **Nguyễn Tiến D** 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng) xử phạt **Nguyễn Tiến D** 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2019, chấp hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án ngày 06/6/2018.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18 ngày 17/02/2003 của **Công an huyện K**, phạt tiền **Nguyễn Tiến D** 200.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, đã nộp phạt ngày 19/02/2003.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89 ngày 28/11/2016 của **Công an huyện K**, phạt tiền **Nguyễn Tiến D** 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt ngày 29/11/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2025 đến ngày 07/6/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 02- **Công an thành phố H** đến nay, có mặt.

***Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Tiến D:** Bà **Lê Thị Thu H3** – Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H**. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Phạm Đình N**, sinh năm 1963; địa chỉ: **Thôn Q, xã A, thành phố Hải Phòng**. Có mặt.

*** Những người làm chứng:**

- Anh **Nguyễn Thanh T2**, sinh năm 1993; địa chỉ: **Thôn Q, xã A, thành phố Hải Phòng**. Vắng mặt.

- Anh **Vũ Văn N2**, sinh năm 1991; địa chỉ: **Thôn Q, xã A, thành phố Hải Phòng**. Vắng mặt.

- Anh **Trần Anh T3**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Tổ dân phố A - T, phường L, thành phố Hải Phòng**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/6/2025, **Phạm Đình H** đem theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” của **H** (gồm: 01 nắp chai nhựa màu xanh được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn coóng thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 bật lửa gas màu trắng) và điều khiển xe mô tô biển số 34N7-2199 từ nhà ở **thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương** (nay là **thôn Q, xã A, thành phố Hải Phòng**) đến nhà **Nguyễn Tiến D** ở **thôn P, xã K, huyện K** (nay là **thôn P, xã P, thành phố Hải Phòng**) để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi, **H** gặp và rủ bạn là **Nguyễn Thanh T2**, sinh năm 1993 và **Vũ Văn N2**, sinh năm 1991, đều trú tại **xã A** đến khu vực bờ ao sen cạnh lối vào khu dân cư **xóm C thuộc thôn Q** để sử dụng ma túy, **T2** và **N2** đồng ý. Sau đó, **H** tiếp tục điều khiển xe nêu trên đến nhà **D**. Lúc này, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, **D** đang ở nhà và cất giấu trong người 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x8)cm bên trong chứa ma túy loại “đá”, do **D** mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) vào chiều tối ngày 31/5/2025 tại khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng với giá 500.000 đồng, **D** đã lấy ra sử dụng một phần tại nhà **D** (theo **D** khai). Khi **H** hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá”, **D** đã bán túi ma túy nêu trên cho **H**. Sau đó, **H** đem theo túi ma túy và các dụng cụ nêu trên đến địa điểm đã hẹn với **T2** và **N2**. Tại đây, **H** nhặt được 01 vỏ chai nhựa màu trắng và lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, **H** cho toàn bộ số ma túy mua được nêu trên vào trong coóng, dùng bật lửa hơi nóng bầu coóng, hút khói ma túy vào cơ thể, rồi châm lửa cho **T2** và **N2** sử dụng. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi **H, T2** và **N2** đang sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm nêu trên thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh H** (nay là **Công an thành**

phố H) phối hợp với Công an xã N (nay là Công an xã A) phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 vỏ túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên, bên trong bầu coóng còn bám dính muối khối màu nâu và quản lý xe mô tô biển số 34N7-2199.

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 01/6/2025, Nguyễn Tiến D đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 300.000 đồng (01 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng) do D đã bán trái phép chất ma túy cho H mà có.

Ngày 02/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đình H và Nguyễn Tiến D, kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 334/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong túi giấy, gửi đến giám định, là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất màu nâu bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh, được niêm phong trong túi giấy gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. H4 lại đối tượng giám định gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn coóng thủy tinh; 01 bật lửa ga màu trắng và 01 vỏ túi giấy niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 túi giấy niêm phong số 334/KL-KTHS.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 01/6/2025 của Phạm Đình H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thanh T2 và Vũ Văn N2 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 380/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Các tờ tiền nêu trên gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ đối tượng giám định.

Vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 334/KL-KTHS tại Kho vật chứng Công an thành phố H và số tiền 300.000 đồng tại Kho bạc Nhà nước khu vực V, đang lưu tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hải Phòng.

Đối với xe mô tô biển số 34N7-2199, xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Đình N, sinh năm 1963, trú tại thôn Q, xã A, thành phố Hải Phòng (bố đẻ của bị cáo H), ông N cho H mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc H sử dụng vào việc phạm tội, ngày 22/8/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông N.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 08/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hải Phòng truy tố Phạm Đình H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tiến D về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên toà:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt: HĐXX) xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Đình H** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo **Nguyễn Tiến D** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; BLHS. Xử phạt **Phạm Đình H** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ **ngày tạm giữ 01/6/2025**.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 (đầu thú) Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt **Nguyễn Tiến D** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ **ngày tạm giữ 01/6/2025**.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về vật chứng và án phí.

- Ý kiến người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Tiến D**: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và tình tiết giảm nhẹ. **D** có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và đề nghị HĐXX xử bị cáo **D** từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Bị cáo **H, D** thành khẩn khai báo, nhất trí với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và mong HĐXX chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tố tụng:* Những người làm chứng vắng mặt. Xét thấy không ảnh hưởng đến nội dung vụ án và việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt họ.

[3] *Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 01/6/2025, tại **thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là thôn Q, xã A, thành phố Hải Phòng)**, **Phạm Đình H** có hành vi cung cấp, chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để **H** cùng **Nguyễn Thanh T2** và **Vũ Văn N2** sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, thì bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Về nguồn gốc ma túy nêu trên, trước đó, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại **thôn P, xã K, huyện K (nay là thôn P, xã P, thành phố Hải Phòng)**, **Nguyễn Tiến D** có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho **Phạm Đình H** với giá 300.000 đồng.

[4]. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vì tư lợi nên bị cáo **D** đã bán chất ma túy cho **H** để kiếm lời, **H** đã cung cấp chất ma túy và chuẩn bị dụng cụ cùng **T2**, **N2** sử dụng ma túy loại Methamphetamine để thỏa mãn nhu cầu bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo **H** đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS và hành vi của bị cáo **Nguyễn Tiến D** đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. **VKSND khu vực 10-Hải Phòng truy tố để Tòa** án xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ pháp luật.

[5] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo **H** không có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo **D**, tuy không có tiền án nhưng bị cáo đã bị Tòa án xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị xử phạt hành chính về các hành vi Đánh bạc, Cố ý gây thương tích. Riêng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 ngày 23/4/2001 của **Công an huyện K** phạt tiền 500.000 đồng đối với **D** về hành vi Đánh bạc, bị cáo chưa thực hiện, bị cáo không lấy đó làm bài học vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo **D** đầu thú nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo **D** được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho mỗi bị cáo.

[6] Trợ giúp viên pháp lý nhà nước (người bào chữa) đề nghị HĐXX xử bị cáo **D** từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù vì **D** có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thuộc hộ nghèo. Xét thấy, **D** đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nay lại bán trái phép chất ma túy là thể hiện sự coi thường pháp luật; bị cáo **H** cung cấp chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, cùng **N2** và **T2** sử dụng làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và của người khác. Vì vậy, cần áp dụng mức phạt tù theo quy định tại Điều 38 BLHS với thời gian phù hợp để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, không chấp nhận mức án như đề nghị của người bào chữa.

[7]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, bị cáo **D** thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng, biện pháp tư pháp: 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn coóng thủy tinh; 01 bật lửa ga màu trắng và 01 vỏ túi giấy niêm phong mẫu vật được hoàn lại trong 01 túi giấy niêm phong số 334/KL-KTHS, là dụng cụ sử dụng ma túy, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 300.000 đồng do **D** bán ma túy mà có.

[9]. Đối với xe mô tô biển số 34N7-2199, xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông **Phạm Đình N** (bố đẻ của bị cáo **H**), ông **N** cho **H** mượn làm phương

tiện đi lại, không biết việc **H** sử dụng vào việc phạm tội, ngày 22/8/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông **N** là phù hợp.

[10] *Về án phí*: Bị cáo **H** bị kết án nên phải chịu án phí; bị cáo **D** bị kết án, nhưng thuộc hộ nghèo, xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **D** theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Phạm Đình H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thanh T2** và **Vũ Văn N2**, ngày 26/6/2025, **Công an tỉnh H** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[12] Đối với người bán chất ma túy cho **Nguyễn Tiến D**, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu, do đó chưa có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo **H**.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 (đầu thứ) Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo **D**

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Đình H** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo **Nguyễn Tiến D** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2/ Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Đình H** 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (01/6/2025).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D** 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (01/6/2025).

3/ Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn cóong thủy tinh; 01 bật lửa ga màu trắng và 01 vỏ túi giấy niêm phong mẫu vật được hoàn lại trong 01 túi giấy niêm phong số 334/KL-KTHS. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 300.000 đồng do **D** bán ma túy mà có.

Vật chứng nêu trên đang lưu tại kho của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10-Thị hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 17/9/2025.

4/ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Nguyễn Tiến D**. Buộc bị cáo **Phạm Đình H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhi

Nguyễn Thị Xoa

Đào Văn Phúc